

Số: 152/KH-THCS&THPT HL

Hưng Lợi, ngày 08 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 665/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Trường THCS và THPT Hưng Lợi xây dựng kế hoạch thực hiện Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo (GDĐT); tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục.

Thực hiện quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, gắn với phát triển các nền tảng, tài nguyên số dùng chung góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số của nhà trường.

Chuyển đổi số trong nhà trường cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo, sự chủ động, tích cực, tham gia của mỗi người học, mỗi giáo viên và toàn xã hội.

2. Yêu cầu

Nội dung Kế hoạch phải có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, theo lộ trình và bảo đảm hiệu quả, lấy người học và giáo viên là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.

Huy động sự vào cuộc của cả cán bộ, giáo viên để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tận dụng và phát huy những tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả

quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số.

2. Mục tiêu đến năm 2025

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi giáo viên và người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh, mỗi sinh viên và mỗi giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến: Hình thành kho học liệu trực tuyến của nhà trường có kết nối đến kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

b) Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10%. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

- Về quản trị nhà trường: 100% sử dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, 100% giáo viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác của nhà trường được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Duy trì các nền tảng đồng bộ với Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục do Bộ GDĐT thiết lập và vận hành, trong đó:

Kết nối thông suốt hệ thống Cơ sở dữ liệu toàn ngành với Hệ thống quản trị nhà trường, đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến.

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%.

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%.

3. Mục tiêu dự kiến đến năm 2030

Xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến của nhà trường tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và giáo viên tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường

a) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy, học và làm việc trên môi trường số.

b) Đảm bảo kết nối Internet, có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giáo viên; Hình thành, phát triển hệ thống phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, thực hành hiện đại.

2. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Đổi mới mô hình dạy, học: Triển khai thí điểm các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của địa phương.

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung:

- Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn nhà trường, gồm bài giảng điện tử, bài giảng trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử.

- Áp dụng một số nền tảng mạng xã hội phổ biến (như Zalo, Facebook...) để chia sẻ trao đổi, thông tin, chia sẻ học liệu.

3. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý GDĐT và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

b) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, thống kê giáo dục và hệ thống thông tin quản lý GDĐT

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục;

- Cập nhật báo cáo thống kê giáo dục đúng tiến độ trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục của các cơ quan quản lý giáo dục.

4. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học

- Nhận thức vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng và cơ hội của ứng dụng công

nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong GDĐT đến toàn thể đội ngũ nhà giáo viên, nhân viên và người học trong nhà trường

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học.

- Giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật tự bồi dưỡng về phương pháp và tổ chức thực hiện chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào kế hoạch trường xây dựng đề nghị các tổ chức trong nhà trường triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH Sở GDĐT;
- HT và PHT;
- Các Tổ trường;
- Thông báo email, Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thanh Trọng